

Đơn vị: TTYT Hoài Nhơn
Mã QHNS: 1047707

Mẫu số: C02 - HD

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG

CÁC KHOẢN TRÍCH NỢP THEO LƯƠNG (2.340.000)

Tháng 11 năm 2025

(Kèm theo thông báo số: /TB-TTHN ngày tháng 11 năm 2025)

(ĐVT: đồng)

STT	Họ và tên	Mã ngạch	Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	% PCƯĐ N	Hệ số phụ cấp UĐN	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Số tiền nghỉ ốm đau, thai sản			Tổng tiền các khoản phải trừ nghỉ ốm đau, TS	Nghỉ việc không được hưởng các khoản PC	BHXH	BHYT	BHTN	KPCĐ	Số thực lĩnh	Ghi chú
									Lương	PCCV	PCTNVK			Trừ vào lương (8%)	Trừ vào lương (1,5%)	Trừ vào lương (1%)	Trích vào CP (2%)		
A	B	C	1	2	10	11	12	13	14	15	16	17=(14+15+16)	18	20	22	24	25	26	D
1	Lê Thị Hồng Vân	V.08.10.28	4,98	0,4	30%	1,61	6,99	16.365.960	0	0		0		1.007.136	188.838	125.892	251.784	15.044.094	
2	Bùi Thị Danh	V.08.10.28	3,66		30%	1,10	4,76	11.133.720	0			0		685.152	128.466	85.644	171.288	10.234.458	
3	Nguyễn Thị Nhung	V.08.10.28	3,33		30%	1,00	4,33	10.129.860	0			0		623.376	116.883	77.922	155.844	9.311.679	
4	Võ Thị Ánh Nguyệt	V.08.10.28			30%	0,00	0,00	0	0			0		0	0	0	0	0	Nghỉ TS
5	Lê Thị Phương	V.08.10.28	2,67		30%	0,80	3,47	8.122.140	0			0		499.824	93.717	62.478	124.956	7.466.121	
6	Nguyễn Thị Chi	V.08.10.28	3,33		30%	1,00	4,33	10.129.860	0			0		623.376	116.883	77.922	155.844	9.311.679	
	Tổng cộng		17,97	0,4		5,511	23,88	55.881.540	0	0	0	0	0	3.438.864	644.787	429.858	859.716	51.368.031	

Tổng số tiền bằng chữ: Năm mươi một triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn không trăm ba mươi một đồng chẵn.